

TP.HCM, ngày 16.. tháng 04.. năm 1999..

Kính gửi: – Bà Khúc Minh Thơ

Hội Gia Đình Tù Nhân Chính Trị Việt Nam

Tôi tên : NGUYỄN THỊ TRỌNG

Sinh ngày : 01/09/1941 tại làng An Hội, Bến Tre.

CMND số : 021556716 cấp tại TP.HCM ngày 31/07/1979

Hiện thường trú tại số 89/15 đường Địa Đạo, Phường 18,

Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nay kính xin quý Ngài giúp đỡ cho gia đình chúng tôi được tái phỏng vấn theo chương trình diện HO. Số HO của gia đình chúng tôi là HO 41-678.

Tôi xin được trình bày về sự việc của chồng tôi như sau:

Trước năm 1975, chồng tôi là Mục sư thiếu tá Nguyễn Văn Năm, số quân 62/122573. Sinh ngày 11/09/1942 tại Vang Quới, Bình Đại, Kiến Hòa. Đã từng giữ chức vụ ở các nơi từ năm 1969 – 1975.

- Trưởng phòng Tuyên úy Tin lành SĐ5BB – KBC 4287
- Trưởng phòng Tuyên úy Tin lành QĐ IV và QK4 KBC 4151
- Trưởng phòng Tuyên úy Tin lành SĐTQLC kiêm trưởng phòng Tuyên úy Tin lành vùng 3 Duyên Hải và vùng 3 Sông ngòi.

Sau 30/4/1975, chồng tôi bị đi học tập cải tạo vào ngày 15/06/1975 tại trại 20ATD63PQ, tỉnh Hoàng Liên Sơn (miền Bắc Việt Nam). Sau một thời gian, chồng tôi đã chết trong trại cải tạo vì bị bệnh phù phổi cấp tính và sốt rét ác tính vào ngày 10/11/1977, thuộc xã Phong Hải, huyện Bảo Thắng, tỉnh Hoàng Liên Sơn.

Gia đình chúng tôi gồm các con cháu sau đây:

- | | |
|--------------------------------|---------------------------------|
| 1) Bàquả phụ Nguyễn Thị Trọng, | sinh ngày 01/09/1941 |
| 2) Nguyễn Văn Trúc Bình, | sinh ngày 28/06/1967 (độc thân) |
| 3) Nguyễn Thị Trúc Thiên, | sinh ngày 01/08/1970 (độc thân) |
| 4) Nguyễn Thị Trúc Phương, | sinh ngày 07/04/1972 (độc thân) |
| 5) Nguyễn Văn Trúc Anh, | sinh ngày 07/04/1964 (có vợ) |
| 6) Nguyễn Thị Trinh, | sinh ngày 27/05/1964 (dâu) |
| 7) Nguyễn Thụy Thanh Phương, | sinh ngày 07/11/1987 (cháu nội) |
| 8) Nguyễn Nam Anh, | sinh ngày 27/05/1997 (cháu nội) |

Chúng tôi đã làm thủ tục hồ sơ theo chương trình HO và đã được lên danh sách HO41-678.

Vào khoảng cuối tháng 3 năm 1995, chúng tôi đã được tiếp xúc với Phái đoàn Sở Di trú và Nhập tịch Hoa Kỳ nhưng đã bị từ chối trong buổi phỏng vấn ở TP.HCM, vì hồ sơ chưa đầy đủ, để nêu rõ được mối quan hệ với chồng tôi.

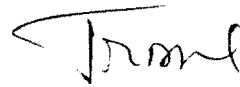
Do chiến cuộc ngày 30/4/1975, nhà cửa và giấy tờ tùy thân của chúng tôi đã bị thiêu hủy. Trong đó có hôn thú của tôi, cấp vào năm 1963 tại Bến tre.

Tôi có về Bến Tre để xin trích lục hôn thú tại Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre, nhưng nơi đây cho biết đã mất “Bộ hộ tịch”.

Nay kính xin quý Ngài cứu xét và giúp đỡ cho gia đình chúng tôi được tái phỏng vấn.

Xin thành thật cảm ơn.

Kính đơn,



NGUYỄN THỊ TRỌNG

Ben Tre, 22 March 1999

CONFIRMATION LETTER OF CIVIL STATUS LOST

To : Mrs. NGUYEN THI TRONG

The Judiciary Service of Ben Tre Province has received the petition requesting the extract of Mrs. NGUYEN THI TRONG. Content of the petition is to request the extract of Marriage Certificate for herself.

Full name : **NGUYEN THI TRONG** - Born on 01 September 1941

Through verification, your petition is logic and necessary, however the storage of civil status registers of the old regime was lost so the Judiciary Service hasn't kept it on file, thus the Judiciary Service hasn't ground to issue the extract of civil status to you.

Presently your permanent residence is at No. 89/15 Dia Dao, Ward 18, Tan Binh District, HoChiMinh City. Your ID Card No. 021556716 issued on 31 July 1979 by Public Security of HCM City.

The Judiciary Service affirms the loss of civil status registers so that you could use for your personal purpose when requested.

JUDICIARY SERVICE OF BEN TRE PROVINCE

For Director,

Vice-Director,

(signed and sealed)

PHAM HOAI THUAN

Distribution :

- As above.

- File.

FILE NO. 01423.

Translation from a Vietnamese document
provided to the LEGAL CONSULTING OFFICE
of the Vietnamese Lawyers Association
in Ho Chi Minh City, No 88-89, Nguyen Du
Street, Tan Binh District, on

No.
25.03.1999



Mrs. THUONG PHU HUA
Attorney at Law
General Manager

UBND TỈNH BẾN TRE
SỞ TƯ PHÁP

Số: 199/HT-TP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----☆-----

Bến Tre, ngày 22 tháng 02 năm 1999

GIẤY XÁC NHẬN MẤT BỘ HỘ TỊCH.

Kính gửi: Ông (bà): Nguyễn Thị Trọng

Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre có nhận đơn xin trích lục của Ông (bà):
Nguyễn Thị Trọng. Nội dung xin trích lục hôn thú cho bản thân.
Tên: Nguyễn Thị Trọng sinh ngày 01 tháng 09 năm 1941.

Qua xem xét nội dung đơn yêu cầu của ông là hợp lý và cần thiết, nhưng do tàng thư về hộ tịch của chế độ cũ bị thất lạc Sở Tư pháp không còn lưu giữ. Nên không có cơ sở để trích lục hộ tịch cho ông bà được.

Hiện nay hộ khẩu thường trú của ông (bà) tại: 39/15 Địa Đạo, Phường 13, quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh. CMND số: 021556716, cấp ngày 31-07-1979 tại công an Thành Phố Hồ Chí Minh.

Sở Tư pháp Bến Tre xác nhận mất bộ để ông bà tùy nghi sử dụng khi có yêu cầu.

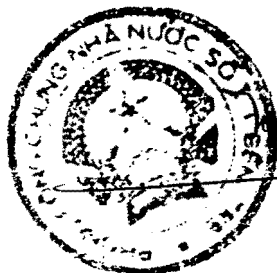
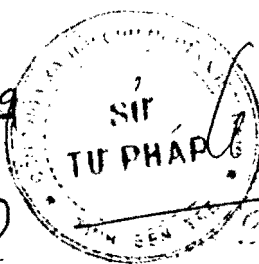
Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu.

SỞ TƯ PHÁP BẾN TRE
TƯ GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

CHUNG THẬT
HAI.../SC.NH.
BAN ĐAU Y BAN CHANH
HAI.../SC.NH.
BONG CHUNG VIEN



CHUNG THẬT
HAI.../SC.NH.
BAN ĐAU Y BAN CHANH
HAI.../SC.NH.
BONG CHUNG VIEN

HỘI THÁNH TIN LÀNH VIỆT NAM (MIỀN NAM)
VĂN PHÒNG TỔNG LIÊN HỘI

155, Trần Hưng Đạo — Quận 1
TP. HỒ CHÍ MINH

Điện thoại: 330185

Số: 13 /TLH/VP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 1995

GIẤY CHỨNG NHẬN



HỘI TRƯỞNG HỘI THÁNH TIN LÀNH VIỆT NAM MIỀN NAM
CHỨNG NHẬN

Bà Nguyễn Thị Trọng

sinh ngày 01-09-1941 tại làng An Hối, Bến Tre.

CMND số 021556716, cấp tại TP Hồ Chí Minh ngày 31-07-1979

hiện thường trú: 89/15 Tổ 38, Phường 18, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

Là vợ chính thức của

Cố Mục sư Nguyễn Văn Năm

sinh ngày 11-09-1942 tại Vang Quới, Kiến Hòa.

Chức vụ: phục vụ trong ngành Tuyên Ủy Tin Lành

đi học tập cải tạo ngày 15-06-1975 tại trại 20A TP63 PQ tỉnh Hoàng Liên Sơn.

Qua đời lúc 10 giờ 30 ngày 10-11-1977

trong trại cải tạo thuộc xã Phong Hải, huyện Bảo Thắng, tỉnh Hoàng Liên Sơn.

Ông Bà Mục sư Nguyễn Văn Năm có 04 người con:

1- Nguyễn Văn Trúc Anh, sinh ngày 07-04-1964 tại Ba Xuyên.

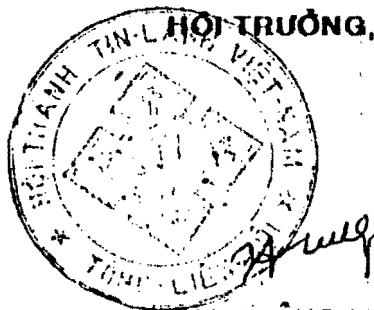
2- Nguyễn Văn Trúc Bình, sinh ngày 28-06-1967 tại Bình Long.

3- Nguyễn Thị Trúc Thiên, sinh ngày 01-08-1970 tại Bình Dương.

4- Nguyễn Thị Trúc Phương, sinh ngày 07-04-1972 tại Bình Dương.

Cùng thường trú tại: 89/15 Tổ 38, Phường 18, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh.

Nay cấp Giấy chứng nhận này để đương sự tùy nghi tiện dụng.



Mục sư ÔNG VĂN HUYỀN

T. 12X

TRICH YEU : V/v bo-nhiem Si-quan.

/yenson 210175-Stc/
(/IET NAM CONG HOA
BO QUOC PHONG
BO TONG THAM MUU QLVNCH
TONG CUC CHIEN TRANH CHINH TRI
BO THAM MUU

THAM CHIEN:-SL so 1-SL/QV ngày 1-1-66 của Bộ QĐ,
-SVVT so 15123/TTM/TCCT/TC ngày 10-12-1967

của Bộ Tổng-Tham-Mưu,
-SVVT so 001/TUTL/KHC/1/NV ngày 2-1-75 của
Nhà Tuyen-Uy Tin-Lanh,
-TCC so 009/TUCC/HG/NV ngày 15-1-75 của Nhà TUGG,
-LT so 0021/TUCC/HG/NV ngày 6-1-75 của Nhà TUGG,

So 796 /TTM/TCCTCT/TC/NV/CT 1

QUYẾT ĐỊNH

CỦA TỔNG THAM-MU-TRƯỞNG, QUÂN LỤC VIỆT NAM CONG HOA

1/- Đã họp-thảo-hoà các SQ/Tuyen-Uy có tên dưới đây được bo-nhiem giu chuc-vu
ke tu 01 thang 01 nam 1975 :

* Muc-su Thieu-Ta NGUYEN VAN NGHI sq. 55/809825 hien Truong-Phong TUTL/
SD7BB được bo-nhiem giu chuc-vu Truong-Phong TUTL/QDIV&QK4, kiêm Truong-Phong TUTL/
SD7BB, SD9TP, Truong-Phong TUTL các TK/hong-Dinh, Sa-Doc, An-Giang, Kien-Giang,
Vinh-Binh, Vinh-Long, Kien-Phong, Kien-Tuong, Kien-Hoa, Go-Cong, Chau-Doc, Dinh-Tuong
thay-the Muc-su Thieu-Ta NGUYEN VAN NAM.

* Truyen-dao Dai-Uy LE HUYNH LONG sq. 67/819184 hien Truong-Phong TUTL/SD18B
được bo-nhiem giu chuc-vu Truong-Phong TUTL/SD21BB kiêm Truong-Phong TUTL các TK/Chuong
Thien, Ba-Xuyen, Bac-Lieu, An-Xuyen thay-the Muc-su Thieu-Ta NGUYEN VAN NAM nguyên
Truong-Phong TUTL/QDIV&QK4 kiêm nhien.

* Truyen-dao Dai-Uy DO TRUNG TIN sq. 64/206751 được bo-nhiem giu chuc-vu
Truong-Phong TUTL/SD18B kiêm Truong-Phong TUTL/TK Long-Khanh, Binh-Tuy, Phuoc-Tuy,
THHL/Van-Kiep thay-the Truyen-dao Dai-Uy LE HUYNH LONG.

* Muc-su Thieu-Ta NGUYEN VAN NAM sq. 62/122573, nguyên Truong-Phong TUTL/
QDIV&QK4 được bo-nhiem giu chuc-vu Truong-Phong TUTL/SD.TQLC kiêm Truong-Phong TUTL/
Vung 3 Luyen-hai va Vung 3 Song-ngoi hien khuyet.

* Truyen-dao Dai-Uy VO KUAN sq. 64/205818, hien Truong-Phong TUTL/SD.Nhay-Du
được đc cu kiêm nhien chuc-vu Truong-Phong TUTL/BCH/EDQ thay-the Muc-su Thieu-Ta NGUYEN
HOAI DUC Truong-Phong TUTL/Hai-Tuan kiêm nhien.

* Dai-Uy DH/TT NGUYEN TU sq. 42/200940 - CQRS 621.0, hien XLIV/chuc-vu
Truong-Phong TUGG/QDIV&QK1 được chinh-thuc giu chuc-vu nay.

* Trung-Ta DH/TT LE THANH ANH sq. 39/118643 - CQRS 621.0, được tai bo-nhiem
giu chuc-vu Truong-Phong TUGG/BTL/DII&K2 k/t 30-6-1974.

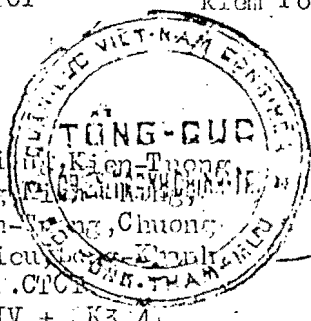
2/- Các SQ/Tuyen-Uy đương-su được hưởng quyền lợi theo thể lệ hiện hành./-

KBC.3529, ngày 28 tháng 01 năm 1975

NOI NHAN :

TL. Dai-Tuong CAO VAN VIEN
Tong Tham-Mu-TRUONG QLVNCH
Trung-Tuong TRAN VAN TRUNG
Thu-Ta CTCT/Tong Tham-Mu-TRUONG
kiêm Tong-Cuc-TRUONG/Tong-Cuc CTCT

- BTL/CDI, II & K1, 2/1.T.T+TM.CTCT
 - BTL/CDIII, IV&K3, 4/1.T.T+TM.CTCT
 - BTL/SD7, 9, 18, 21BB/1.T.T+TM.CTCT
 - BTL/H., Ndu/A.T.T + TM.CTCT
 - BCH/BD/1 hong 1 + K.CTCT
 - BTL/Vung 3 DH & Song-ngoi
 - BTL/SD.TQLC/1.T.T + TM.CTCT
 - Các TK: Phong-Dinh, Sa-Doc, An-Giang, Kien-Giang, Vinh-Binh, Vinh-Long, Kien-Phong, Kien-Tuong, Kien-Hoa, Go-Cong, Chau-Doc, Dinh-Tuong, Chuong-Thien, An-Xuyen, Ba-Xuyen, Bac-Lieu, Binh-Tuy, Phuoc-Tuy/1.T.T + TM.CTCT
 - THHL/Van-Kiep - DH/TT/DII, IV + K3, 4
 - Nha TU/Cong-Giao, Tin-Lanh
- 'Đề thi-hành'

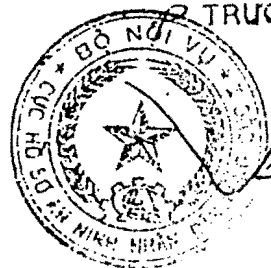


SAO Y TÀI LIỆU GỐC
TỦ CỤC HỒ SƠ LƯU TRỮ.

Ngày 10 tháng 11 năm 1972

TƯ QU CỤC TRƯỞNG A27

TRƯỞNG PHÒNG



ĐẠI ÚY: *Đàm Văn Tuấn*

GIẤY KHAI TỬ²

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Trại cải tạo
20A TP 63/PQ
Số 01

Thăng Lưu Sơn, ngày 26 tháng 6 năm 1978

Kính gửi : UBND xã, phường
Huyện, Quận
Tỉnh, thành phố

Tân Phú
Tân Bình
Hồ Chí Minh

Ban giám thị trại cải tạo 20A TP 63/PQ yêu cầu UBND
xã, phường Tân Phú báo cho ông, bà Nguyễn Thế Trọng
hiện ở 1E/2 Tân Phú - Tân Bình - Hồ Chí Minh
được biết tin Anh Nguyễn Văn Nam

Sinh quán Vang Quê - Bình Định - Kiên Hòa sinh năm 1942
Trú quán 1E/2 Tân Phú - Tân Bình - Hồ Chí Minh
được học tập cải tạo tại 20A TP 63/PQ vừa qua đã
bị bệnh Phổi phồng cấp + sốt rét ác tính

mặc dù được ban giám thị và các bác sĩ, y sĩ hết lòng chăm
sóc, cứu chữa, nhưng vì bệnh quá nặng đã chết lúc 10 giờ 30
ngày 10 tháng 11 năm 1978 tại Bệnh xá 20A TP 63/PQ

Ban giám thị đã tổ chức chôn cất tại nghĩa địa
thôn xã Phong Hải huyện Bảo Phong tỉnh

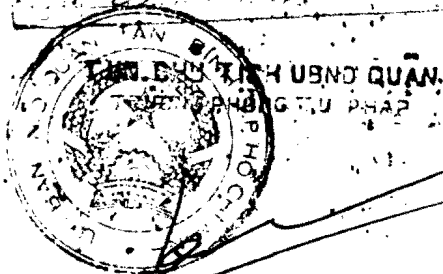
Đề nghị UBND xã, phường Tân Phú báo cho ông, bà
là thân nhân người chết nói trên biết ./.
Thăng Lưu Sơn

Sao gửi

GIAM THI TRAI

- Sở, Ty công an
- Hồ Chí Minh
- Quận, huyện CA Tân Bình

(để biết)



PHẠM PHƯỚC LỘC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



SỔ HỘ KHẨU GIA ĐÌNH

Họ và tên chủ hộ.....NGUYỄN THỊ TRONG.....

Số nhà89/15.....

Đường phố, ấp.....Đĩa Sao.....

Phường, xã, thị trấn.....Mễ Tân.....

Quận, Huyện.....Tân Bình.....

SỐ 100047332

NK3a

NHỮNG ĐIỀU CẦN CHÚ Ý:

1- Sổ hộ khẩu do Bộ Nội vụ ban hành, không cơ quan, đơn vị nào được tùy tiện sửa đổi mẫu.

2- Khi có sự thay đổi về nhân hộ khẩu trong hộ, thì chủ hộ hoặc người trong hộ phải đến cơ quan đăng ký hộ khẩu làm thủ tục theo qui định. Ngoài cơ quan đăng ký hộ khẩu không ai được tự ý điều chỉnh số.

3- Nghiêm cấm làm giả, tẩy xóa, sửa chữa, cho mượn, mua bán, đổi chác, thế chấp... v.v. sổ hộ khẩu.

4- Khi mất, hư hỏng sổ hộ khẩu, chủ hộ hoặc người trong hộ phải báo ngay cho Công an Phường, Xã, Thị trấn nơi thường trú biết.

5- Chủ hộ hoặc người trong hộ có trách nhiệm xuất trình sổ hộ khẩu gia đình khi cán bộ cơ quan nguyên kiểm tra.

NK4 20.02.12

CHỦ HỘ

1

Họ và tên.....NGUYỄN TH TRONG.....
 Bí danh (Tên thường gọi).....
 Ngày tháng năm sinh.....1.9.1941 Nam, Nữ.....Nữ.....
 Nơi sinh.....Bến Tre.....
 Nguyên quán.....Bến Tre.....
 Dân tộc.....Kinh..... Tôn giáo.....Tin Lành.....
 Nghề nghiệp.....
 Nơi làm việc.....
 Giấy CMND số.....021556716.....
 Ngày cấp.....31.7.79 Nơi cấp.....Cấp Huyện.....
 Ngày tháng năm đăng ký thường trú.....1.10.76.....
 Nơi thường trú trước khi chuyển đến.....

KT. Trươn... Ngày... tháng... năm 1995
 Phó, Trưởng Công An Phường

Thị trấn HỒ VĂN MINH

Chuyển đi ngày.....

Nơi chuyển đến.....

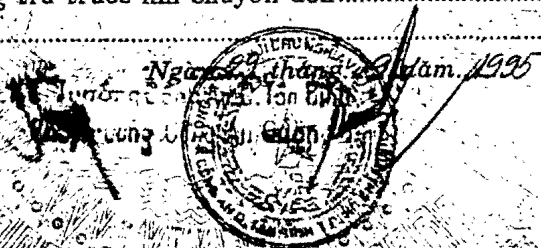
Lý do khác.....

100047962

2

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ..... Con

- Họ và tên..... NGUYỄN VĂN TRÚC BÌNH
 - Bí danh (Tên thường gọi).....
 - Ngày tháng năm sinh..... 28.6.1967 Nam, Nữ..... Nam
 - Nơi sinh..... Sông Đức
 - Nguyên quán..... Đền Tre
 - Dân tộc..... Kinh Tôn giáo..... Tin lành
 - Nghề nghiệp.....
 - Nơi làm việc.....
 - Giấy CMND số..... 022176570
 - Ngày cấp..... 16.7.84 Nơi cấp..... Q. HCM
 - Ngày tháng năm đăng ký thường trú..... 1.10.76
 - Nơi thường trú trước khi chuyển đến.....



Thiếu Tá HU VAN MINH

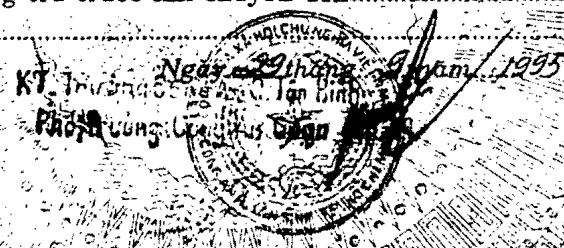
- Chuyển đi ngày.....
 - Nơi chuyển đến.....
 - Lý do khác.....

100047962

3

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ..... Con

- Họ và tên..... NGUYỄN THỊ TRÚC THIÊN
 - Bí danh (Tên thường gọi).....
 - Ngày tháng năm sinh..... 1.8.1970 Nam, Nữ..... Nữ
 - Nơi sinh..... Sông Đức
 - Nguyên quán..... Đền Tre
 - Dân tộc..... Kinh Tôn giáo..... Tin lành
 - Nghề nghiệp.....
 - Nơi làm việc.....
 - Giấy CMND số..... 022501730
 - Ngày cấp..... 18.10.85 Nơi cấp..... Q. HCM
 - Ngày tháng năm đăng ký thường trú..... 1.10.76
 - Nơi thường trú trước khi chuyển đến.....



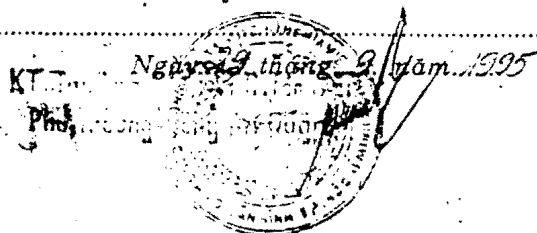
Thiếu Tá HU VAN MINH

- Chuyển đi ngày.....
 - Nơi chuyển đến.....
 - Lý do khác.....

100047962

4 QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ: Cm

- Họ và tên..... NGUYỄN THỊ TRÚC HUỠNG
- Bí danh (Tên thường gọi).....
- Ngày tháng năm sinh 7.4.1972 Nam.Nữ Nữ
- Nơi sinh Sông Đức
- Nguyên quán Đền Tre
- Dân tộc Kinh Tôn giáo Tôn giáo
- Nghề nghiệp.....
- Nơi làm việc.....
- Giấy CMND số 022612983
- Ngày cấp 8.9.88 Nơi cấp Cấp HCM
- Ngày tháng năm đăng ký thường trú 1.10.76
- Nơi thường trú trước khi chuyển đến.....



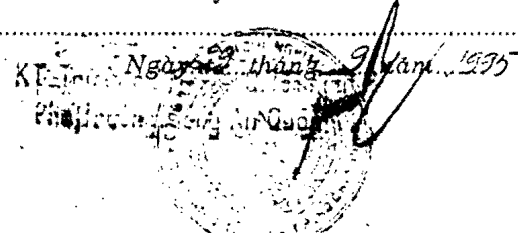
Tên của người VAN MINH

Chuyển đi ngày.....
Nơi chuyển đến.....
Lý do khác.....

100047962

5 QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ: Cm

- Họ và tên..... NGUYỄN VĂN TRÚC ANH
- Bí danh (Tên thường gọi).....
- Ngày tháng năm sinh 7.04.1964 Nam.Nữ Nam
- Nơi sinh Bắc Trảng
- Nguyên quán Đền Tre
- Dân tộc Kinh Tôn giáo Tôn giáo
- Nghề nghiệp.....
- Nơi làm việc.....
- Giấy CMND số 021556717
- Ngày cấp 23.03.1992 Nơi cấp Cấp Hồ Chí Minh
- Ngày tháng năm đăng ký thường trú 1.10.76
- Nơi thường trú trước khi chuyển đến.....



Tên của người VAN MINH

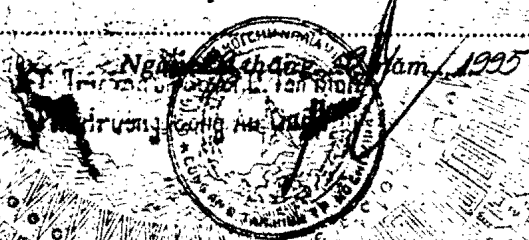
Chuyển đi ngày.....
Nơi chuyển đến.....
Lý do khác.....

100047962

6

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ: Con dâu

Họ và tên: NGUYỄN THỊ TRINH
 Bí danh (Tên thường gọi):
 Ngày tháng năm sinh: 27.5.1964 Nam, Nữ: Nữ
 Nơi sinh: Qu. H. Chí Minh
 Nguyên quán: Đã Ngang
 Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Tin lành
 Nghề nghiệp:
 Nơi làm việc:
 Giấy CMND số: (370.157.221) 023288488
 Ngày cấp: 27.5.95 Nơi cấp: Qu. H. Chí Minh
 Ngày tháng năm đăng ký thường trú: 9.9.92
 Nơi thường trú trước khi chuyển đến:



Thị trấn HO VAN MINH

Chuyển đi ngày:
 Nơi chuyển đến:
 Lý do khác:

100047962

7

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ: Cháu

Họ và tên: NGUYỄN THỤY THANH PHƯƠNG
 Bí danh (Tên thường gọi):
 Ngày tháng năm sinh: 7.11.1987 Nam, Nữ: Nữ
 Nơi sinh: Qu. H. Chí Minh
 Nguyên quán: Bến Tre
 Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Tin lành
 Nghề nghiệp:
 Nơi làm việc:
 Giấy CMND số:
 Ngày cấp: Nơi cấp:
 Ngày tháng năm đăng ký thường trú: 9.9.92
 Nơi thường trú trước khi chuyển đến:



Thị trấn HO VAN MINH

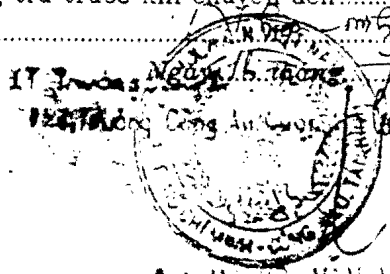
Chuyển đi ngày:
 Nơi chuyển đến:
 Lý do khác:

100047962

S

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ: Cháu

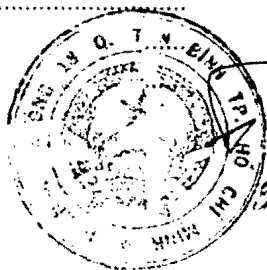
Họ và tên: NGUYỄN NAM ANH
 - Bí danh (Tên thường gọi)
 - Ngày tháng năm sinh: 27.5.1997 Nam.Nữ Nam
 - Nơi sinh: tp. Hồ Chí Minh
 - Nguyên quán: Đà Nẵng
 - Dân tộc: Việt Tôn giáo:
 - Nghề nghiệp:
 - Nơi làm việc:
 - Giấy CMND số:
 - Ngày cấp: Nơi cấp:
 - Ngày tháng năm đăng ký thường trú: 11.7.1997
 - Nơi thường trú trước khi chuyển đến:



NHÂN THỰC SẠO Y SỔ /S.Y
 BA XUẤT HIỆN TẠI UBND P.18
 Ngày 23 Tháng 8 năm 1997
 T.M. UBND P.18

CHỦ TỊCH

Chuyển đi ngày
 Nơi chuyển đến:
 Lý do khác:



100047962

QUAN HỆ VỚI CHỦ HỘ:

9

Họ và tên:
 - Bí danh (Tên thường gọi)
 - Ngày tháng năm sinh: Nam.Nữ
 - Nơi sinh:
 - Nguyên quán:
 - Dân tộc: Tôn giáo:
 - Nghề nghiệp:
 - Nơi làm việc:
 - Giấy CMND số:
 - Ngày cấp: Nơi cấp:
 - Ngày tháng năm đăng ký thường trú:
 - Nơi thường trú trước khi chuyển đến:

Ngày.....tháng.....năm.....

Chuyển đi ngày
 Nơi chuyển đến:
 Lý do khác:

Phạm Anh Dũng
 100047962

VIỆN THỰC SẠO Y SỞ

ĐIA: TỈNH LẠY UÔNG

Ngày 22 Tháng 2 năm 1979

T.M. UBND P.18



CHỦ TỊCH

Phạm Anh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số 021556716

Họ tên: NGUYỄN THỊ TRỌNG

Sinh ngày: 1-9-1941

Nguyên quán:

Bến Tre.

Nơi thường trú: 120/243 Phường
18, Tân Định, TP. Hồ Chí Minh.



Dân tộc: Kinh..... Tôn giáo Tin Lành.....

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Sọc chân cách lẹm.....
dưới sáu nếp phải.....

Ngày tháng... 7... năm 1979

T. L. H. Q. H. D. H. A. T. R. U. O. N. G. T. Y. C. O. N. G. A. N.
P. H. O. C. T. R. U. O. N. G. P. H. O. N. G. G. S. I.

all
mai van can



CỘNG HÒA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 022176370

Họ tên: **NGUYỄN VĂN TRÚC BÌNH**



Sinh ngày: 28-6-1967

Nguyên quán: Bến Tre

Nơi thường trú: 89/15 Địa Đạo
P.18, Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **022501730**

Họ tên **NGUYỄN THỊ TRÚC-
THIỆN**

Sinh ngày **1-8-1970**

Nguyên quán **Bến Tre.**

Nơi thường trú **89/15-16 P18**

T/Bình, T.P. Hồ Chí Minh.



Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Tin Lành

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Nốt ruồi (đuôi mày)
phải.

Ngày 18 tháng 10 năm 1985

GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN



Chánh Văn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 022607983

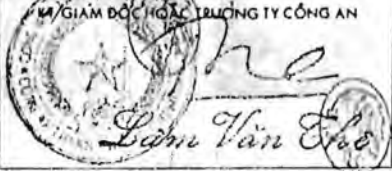
Họ tên NGUYỄN THỊ TRÚC
PHƯỢNG

Sinh ngày 7-04-1972

Nguyên quán Bến Tre.

Nơi thường trú 89/15-16, T.22
P18, T.B, TP. Hồ Chí Minh.



Dân tộc: kinh		Tôn giáo: Tin lành	
	NGÓN TRÁI	DẤU VẬT BIỂU HOẶC DỊ HÌNH	
		Số chạm cách 3cm dưới sau mồm trái.	
		Ngày 8 tháng 09 năm 1988	
		Kính Giám đốc hoặc Trưởng ty Công an	
			



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên: NGUYỄN THỊ TRÚC PHƯƠNG. Giới tính: Nữ

Ngày, tháng, năm sinh: 07 / 4 / 1972 / (ghi bằng chữ): Bảy, tháng tư, năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai

Nơi sinh: Phú Cường- Bình Dương

Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Quê quán:

Phần khai về cha, mẹ	CHA	MẸ
Họ và tên	Nguyễn Văn Nam	Nguyễn Thị Trọng
Ngày, tháng, năm sinh	1942	1941
Dân tộc	Kinh	
Quốc tịch	Việt	Nam
Quê quán		
Nơi thường trú/Tạm trú	(chết)	120/243, phường 18 Tân Bình

Họ tên, năm sinh, số Giấy CMND/Giấy tờ hợp lệ thay thế của người đi khai sinh:

Nguyễn Thị Trọng

Quan hệ với người được khai sinh: Mẹ

Người đi khai sinh

Cán bộ hộ tịch

..... TB, ngày 19 tháng 01 năm 1979

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN Q.TB

CHỦ TỊCH (UVTT)

(Đã ký)

... Lê Hoài Vũ ...

Sao từ Sổ Đăng ký khai sinh

..... TB, ngày 22 tháng 3 năm 1999

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN Q.TB

CHỦ TỊCH T/M CHỦ TỊCH UBND QUẬN

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu) TRƯỞNG PHÒNG TƯ PHÁP

PHẠM PHƯỚC LỘC

UBND Tỉnh Bình Dương
Sở Tư Pháp Bình Dương
Số: 47/TP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc
=====ooOoo=====

Bình Dương, ngày 05 tháng 11 năm 1997

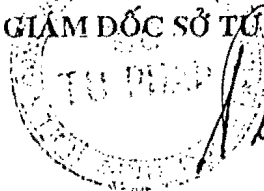
GIẤY XÁC NHẬN

SỞ TƯ PHÁP TỈNH BÌNH DƯƠNG XÁC NHẬN:

Ông (bà): NGUYỄN THỊ TRÚC PHƯỜNG
thường trú tại 89/15 Đường Hòa Bình, phường 18, Quận
Đống Đa - Thành phố Hà Nội
Xin sao lục 1 bản cho ba
năm 1972 số hiệu quyền số đăng ký 1 bản sinh
tại Hà Nội Đường
Cha Nguyễn Văn Nam sinh năm 1942
Mẹ Nguyễn Thị Trạng sinh năm 1941

Sở Tư Pháp đã sao lục sổ bộ vì không còn lưu trữ nên không cấp bản sao.
Sở Tư Pháp xác nhận để đương sự về địa phương (nơi đăng ký NKTT) đăng ký lại.

GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP BÌNH DƯƠNG



Phạm Văn Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã/Phường
Huyện/Quận
Tỉnh/Thành phố

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT-1999-A.2.a
Số:
Quyển số:



GIẤY KHAI SINH (BẢN SAO)

Họ và tên: **NGUYỄN THỊ TRÚC THIÊN** Giới tính: **NỮ**
Ngày, tháng, năm sinh: **01 / 8 / 1970** (ghi bằng chữ): **Một, tháng tám, năm một ngàn chín trăm bảy mươi**
Nơi sinh: **Phú Cường, Bình Dương**
Dân tộc: **Kinh** Quốc tịch: **Việt Nam**
Quê quán:

Phần khai về cha, mẹ	CHA	MẸ
Họ và tên	Nguyễn Văn Năm	Nguyễn Thị Trọng
Ngày, tháng, năm sinh	1942	1941
Dân tộc	Kinh	
Quốc tịch	Việt	Nam
Quê quán		
Nơi thường trú/Tạm trú	(chết)	120/243, phường 18 Tân Bình

Họ tên, năm sinh, số Giấy CMND/Giấy tờ hợp lệ thay thế của người đi khai sinh: **Nguyễn Thị Trọng**
Quan hệ với người được khai sinh: **Mẹ**

Người đi khai sinh
(Đã ký)

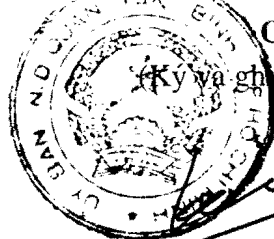
Cán bộ hộ tịch
(Đã ký)

TB, ngày **19** tháng **01** năm **1979**
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN **Q.TB**
CHỦ TỊCH (UVTT)
(Đã ký)
Lê Hoài Vũ

Sao từ Sổ Đăng ký khai sinh

TB, ngày **19** tháng **3** năm **1999**
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN **Q.TB**

CHỦ TỊCH **TRƯỞNG PHÒNG TƯ PHÁP**
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)



PHẠM PHƯỚC LỘC

UBND Tỉnh Bình Dương
Sở Tư Pháp Bình Dương
Số: 46 /TP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc
=====ooOoo=====

Bình Dương, ngày 05 tháng 11 năm 1997

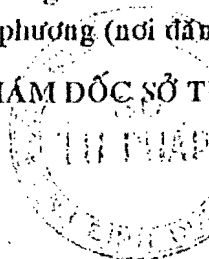
GIẤY XÁC NHẬN

SỞ TƯ PHÁP TỈNH BÌNH DƯƠNG XÁC NHẬN :

Ông (bà) : T. Quýển Chị Đuốc Chị
thường trú tại 89/15 Thị trấn Đa Phước phường 18 quận Tân Bình
Chợ Đông Thị Đông Thị Đông
Xin sao lục Chị Sinh cho Chị
năm 1970 số hiệu quyền số đăng ký Chị Sinh
tại Mã Đuốc
Cha Nguyễn Đông Nam sinh năm 1942
Mẹ Nguyễn Thị Trang sinh năm 1941

Sở Tư Pháp đã sao lục sổ bộ vì không còn lưu trữ nên không cấp bản sao.
Sở Tư Pháp xác nhận để đương sự về địa phương (nơi đăng ký NKTT) đăng ký lại.

GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP BÌNH DƯƠNG



Nguyễn Văn Tấn

Số hiệu 482
4/10

KHAI SANH

CHỖ KHAI HỌP PHÁP
CỦA KẾ CẢ ĐƠN CHỖ
TÍCH KẾ CẢ ĐƠN CHỖ
TÂN-LẬP-THỦ
Ngày 27/1/67
T.L. Công An
HỒ QUẢN-LƯU

Tên, họ đầu-nhi : NGUYỄN VĂN TUYÊN
Phái : nam
Sinh : ngày hai mươi tám tháng sáu năm
(Ngày, tháng, năm) một nghìn chín trăm sáu mươi bảy
Tại : thị trấn Tân-Lập-Phủ
Cha : Nguyễn Văn Tâm
(Tên, họ)
Tuổi : hai mươi lăm
Nghề-nghiệp : Truyền-đạo Tin-Lành
Cư-trú tại : Tân-Lập-Phủ
Mẹ : Nguyễn Thị Trọng
(Tên, họ)
Tuổi : hai mươi sáu
Nghề-nghiệp : Giảng-viên Tin-Lành
Cư-trú tại : Tân-Lập-Phủ
Vợ : không
Người khai : Nguyễn Văn Tâm
(Tên, họ)
Tuổi : hai mươi lăm
Nghề-nghiệp : Truyền-đạo Tin-Lành
Cư-trú tại : Tân-Lập-Phủ
Ngày khai : 03 tháng 07 năm 1967
Người chứng thứ nhất : Nguyễn Văn Nguyên
(Tên, họ)
Tuổi : chín mươi chín
Nghề-nghiệp : làm ruộng
Cư-trú tại : Tân-Lập-Phủ
Người chứng thứ nhì : Nguyễn Văn Tâm
(Tên, họ)
Tuổi : hai mươi bốn
Nghề-nghiệp : làm ruộng
Cư-trú tại : Tân-Lập-Phủ

SAO 1.000

Tân-Lập-Phủ

Ngày 2/1/67

Thị trấn Tân-Lập-Phủ

Thị trấn Tân-Lập-Phủ

Thị trấn Tân-Lập-Phủ

Thị trấn Tân-Lập-Phủ

Thị trấn Tân-Lập-Phủ

Thị trấn Tân-Lập-Phủ

Thị trấn Tân-Lập-Phủ

Thị trấn Tân-Lập-Phủ

Thị trấn Tân-Lập-Phủ

Thị trấn Tân-Lập-Phủ

Thị trấn Tân-Lập-Phủ

Thị trấn Tân-Lập-Phủ

Thị trấn Tân-Lập-Phủ

Thị trấn Tân-Lập-Phủ

Làm tại Tân-Lập-Phủ ngày 03 tháng 07 năm 1967

NGUYỄN VĂN TÂM

Người khai,

Hộ-tại,

Nhân-chứng,

Nguyễn Văn Nguyên

Số 00654 Nguyễn Văn Tâm

Nguyễn Văn Tâm

CHỨNG THỰC BẢN SAO NÀY ĐÚNG BẢN CHÍNH

Ngày 19 tháng 3 năm 1999

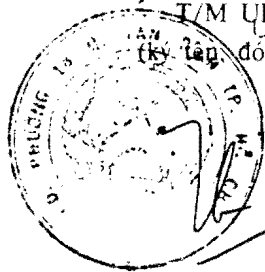
NGUYỄN VĂN TÂM



TRƯỞNG PHÒNG TƯ PHÁP
Nguyễn Công Sơn

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

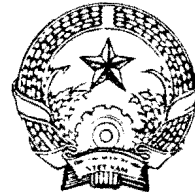
Ngày 27 tháng 3 năm 1999



T/M UBND
(ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Thị Anh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM



GIẤY CHỨNG NHẬN
KẾT HÔN

Tỉnh, Thành phố
Ho Chi Minh

Huyện, Quận
Tân Bình

Xã, Phường
17

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP-HT7

Quyển số 01

Số 17/87

CHỨNG NHẬN KẾT HÔN

(Bản sao)

Họ tên vợ Nguyễn Thị Trinh

Họ tên chồng Nguyễn Văn Trúc Anh

Sinh ngày 27 / 05 / 1964

Sinh ngày 07 / 04 / 1964

Quê quán

Quê quán

Nơi thường trú 170/117/52 Lạc Long
Quán - TP Hồ Chí Minh

Nơi thường trú 80/15-16 Phường 18
Quán Tân Bình

Nghề nghiệp Wồn tóc

Nghề nghiệp Công nhân

Dân tộc Hinh Quốc tịch Việt Nam

Dân tộc Hinh Quốc tịch Việt Nam

Số CMND hoặc Hộ chiếu 370157231

Số CMND hoặc Hộ chiếu 021556717

Ngày 19 tháng 03 năm 19 87

Chữ ký người vợ

Chữ ký người chồng

TM/UBND Phường 18

ICF : đã ký

Trần Thị Việt Anh

198 QD261-PT-QĐ

**BẢN TRÍCH LỤC BỘ KHAI SINH
TẠI SỞ TƯ PHÁP**

Năm **1964**

Số hiệu **742**

HỌ VÀ TÊN	NGUYỄN VĂN THỨC AN
Nam hay Nữ	Nam
Ngày, tháng, năm sinh	Ngày 07 tháng 04 năm 1964
Nơi sinh	Nhà thương Ba Xuyên
Họ, tên Cha	Nguyễn Văn Năm
Nghề nghiệp	Truyền Đạo Tin Lành
Cư trú	Khánh Hưng
Họ, tên Mẹ	Nguyễn Thị Trọng
Nghề nghiệp	Quảng sư
Cư trú	Khánh Hưng
Nơi, ngày, tháng năm đang ký	Khánh Hưng, ngày 25/02/1993

Theo QĐ - 2301/QĐ.UBT.91 - 16-11-1991

MIỄN THỊ THUỘC SAO Y

ĐÃ THU LÊ PHÍ

TRÍCH LỤC SAO Y BẢN CHÍNH

Sóc Trăng, ngày **21** tháng **12** năm 199**3**.

GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP

SỞ TƯ PHÁP
HUYỄN THU

NAM - PHẦN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

ĐÔ-THÀNH SAIGON

Tòa Hành-Chính Quận 5

Số hiệu: 5264 B

HỘ - TỊCH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm

SAU MƯƠI ĐƠN

LE PHI 15300

Tên, họ đứa nhỏ . . .	NGUYỄN THỊ TRINH
Phái.	Nữ
Ngày sanh	Hai mươi bảy tháng năm năm một ngàn chín trăm sáu mươi bốn hồi 2010
Nơi sanh	271 đường Vĩnh Viễn
Tên, họ người Cha . . .	NGUYỄN BA NGAI, khai nhân con ngày 28-5-1964
Tuổi.	hai mươi tám
Nghề-nghiệp.	thợ uốn tóc
Nơi cư-ngụ	199 đường Bà Hạt
Tên, họ người Mẹ. . .	TRẦN THỊ MAI, khai nhân con ngày 3-5-1965
Tuổi.	hai mươi bảy
Nghề-nghiệp.	thợ uốn tóc
Nơi cư-ngụ	199 đường Bà Hạt
Vợ chánh hay thứ. . .	Đã được hợp thức hóa tại Bình Hưng Bình chánh Gia Định ngày 3-5-1964

Làm tại Saigon, ngày 28 tháng 5 năm 1964

1970

TRÍCH-LỤC Y BỐN CHÁNH:

Saigon, ngày 21 tháng 9 năm 1964

T.L. QUẢN-TRƯỞNG QUẬN 5



Cian

TRẦN ĐÔNG-GIÂN

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu TP/HT 3

Xã, phường.....Tân Bình.....

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số.....189.....

Huyện, Quận.....

Quyển.....0187.....

Tỉnh, Thành phố.....Hồ Chí Minh.....



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên NGUYỄN THUY THANH PHƯƠNG Nam hay nữ Nữ

Ngày, tháng, năm sinh Ngày bảy tháng mười một, năm một chín tám bảy
(07/11/1987)

Nơi sinh Bệnh viện Hùng Vương

Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	Nguyễn Thị Trinh	Nguyễn Văn Trúc Anh
Tuổi	1964	1964
Dân tộc	Kinh	Kinh
Quốc tịch	Việt	Nam
Nghề nghiệp	Uốn tóc	Công nhân
Nơi thường trú	89/15 + 16 phường 18 - Tân Bình	

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai
Cha khai

Người đứng khai

Đăng ký ngày 13 tháng 11 năm 1987

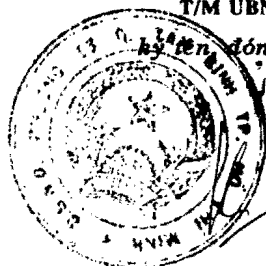
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Pct đã ký : Trần Thị Việt Ánh

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 3 tháng 06 năm 1997

T/M UBND

Ký tên, đóng dấu
ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG

Nguyễn Thị Ánh

5/89 QĐ 261/QĐ-HT

Xã, phường.....18
 Huyện, Quận.....TB
 Tỉnh, Thành phố.....HCM



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên Nguyễn Nam Anh Nam hay nữ Nam
 Ngày, tháng, năm sinh Hai mươi bảy tháng năm; một chín chín bảy
(27/ 05/ 1997)
 Nơi sinh BV Phụ sản
 Dân tộc Kinh Quốc tịch Việt Nam

Phần khai về cha, mẹ	Người mẹ	Người cha
Họ và tên	<u>Nguyễn Thị Trinh</u>	<u>Ngô Văn Trúc Anh</u>
Tuổi	<u>1964</u>	<u>1964</u>
Dân tộc	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt</u>	<u>Nam</u>
Nghề nghiệp	<u>Thợ uốn tóc</u>	<u>Công nhân</u>
Nơi thường trú	<u>89/15 Phường 18; TB</u>	

5/89 QĐ 261/QĐ-HT

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

Cha khaiĐăng ký ngày 20 tháng 6 năm 19 97

Người đứng khai

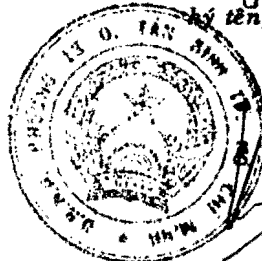
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Pct đã ký : Bùi Văn Sẻ

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 28 tháng 6 năm 1997TAM UBND
ỦY VIÊN VĂN PHÒNG

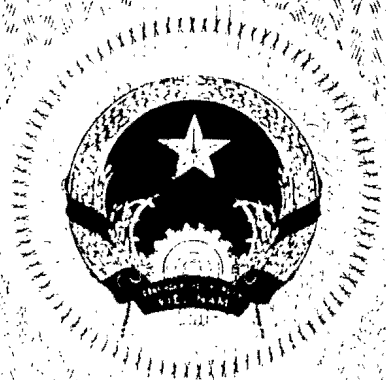
Ký tên, đóng dấu

Nguyễn Thị Anh

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại tự do và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

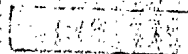
The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Socialist Republic of Viet Nam



HỘ CHIẾU
Passport

Số
N^o PT 03.00199/93



2

Họ và tên / Full name

NGUYỄN THỊ TRỌNG

Ngày sinh / Date of birth

01/10/1991

Nơi sinh / Place of birth

Bến Tre

Chỗ ở / Domicile

17 Hồ Chí Minh

Nghề nghiệp / Occupation

Chiều cao / Height

Vết tích đặc biệt khác / Other particular signs

3



Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu
Photo and signature of the passport bearer

4

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày

This passport is valid up to

06.01.1978

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến

This passport bearer is allowed to travel to

TẤT CẢ CÁC NƯỚC

ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà Nội ngày 06 tháng 01 năm 1973

Issued at Hanoi on 06 tháng 01 năm 1973

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng

[Signature]

Nguyễn Xuân Long

5

TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

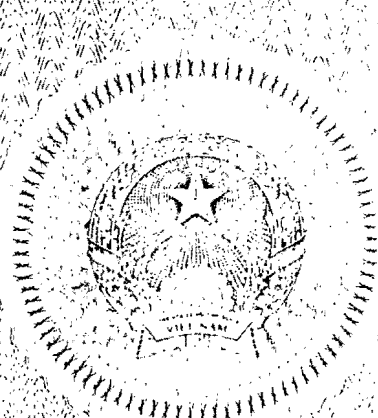
Nơi sinh Place of birth

Họ và tên Full name

Ngày sinh Date of birth

Nơi sinh Place of birth

BÍCHỮ — REMARKS



THỊ THỰC — VISAS

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

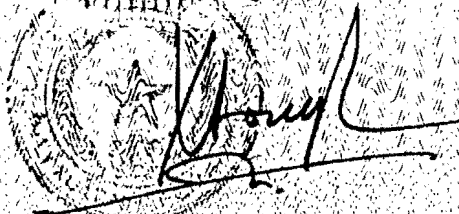
Số 00199 - K0

Cấp cho Nguyễn Thái Trọng
Gửi về trênĐến nước: Hợp chủng quốc Hoa KỳQua cửa khẩu: Thảo Sơn BắcTrước ngày 06.07.1993

Hà Nội ngày 16 tháng 07 năm 1993

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng



Nguyễn Xuân Long

TP.HCM, ngày ...16... tháng ...04... năm 1999.

Kính gửi: – Bà Khúc Minh Thơ
Hội Gia Đình Từ Nhân Chính Trị Việt Nam

Tôi tên : TRẦN THỊ ĐÀM
Địa chỉ : 9725 6th Place SW APT 289 Seattle,
WA: 98106 . 3019
(206) 763 – 4516 – USA.

Kính thưa bà Khúc Minh Thơ,

Em của tôi là:

Họ tên : NGUYỄN VĂN NĂM,
Sinh ngày : 11/09/1942 tại Vang Quối, Bình Đại, Kiến Hòa.
Chức vụ : Trưởng phòng Tuyên úy Tin lành
Mục sư thiếu tá Nguyễn Văn Năm, thuộc binh chủng sư đoàn 5 bộ
binh. Số quân: 62/122573.
KBC : 4287
Phục vụ kể từ ngày 10/06/1969 đến ngày 30/04/1975.
Tập trung học tập cải tạo kể từ ngày 15/06/1975.
Tại trại 20 ATD 63PQ, tỉnh Hoàng Liên Sơn

Mục sư thiếu tá Nguyễn Văn Năm chết ngày 10/11/1977 trong trại học tập
cải tạo, thuộc xã Phong Hải, huyện Bảo Thắng, tỉnh Hoàng Liên Sơn (miền Bắc
Việt Nam).

Kính thưa bà Khúc Minh Thơ,

Kính xin quý Ngài vui lòng chấp thuận cho: Phái đoàn nhân viên (INS Hoa
Kỳ) cấp giấy mời gia đình quả phụ Nguyễn Văn Năm là bà Nguyễn Thị Trọng
để được bố trí tiếp xúc tái phỏng vấn.

Gia đình của bà quả phụ Nguyễn Thị Trọng gồm các con cháu sau đây:

- | | |
|---------------------------------|---------------------------------|
| 1) Bà quả phụ Nguyễn Thị Trọng, | sinh ngày 01/09/1941 |
| 2) Nguyễn Văn Trúc Bình, | sinh ngày 28/06/1967 (độc thân) |
| 3) Nguyễn Thị Trúc Thiên, | sinh ngày 01/08/1970 (độc thân) |
| 4) Nguyễn Thị Trúc Phương, | sinh ngày 07/04/1972 (độc thân) |
| 5) Nguyễn Văn Trúc Anh, | sinh ngày 07/04/1964 (có vợ) |
| 6) Nguyễn Thị Trinh, | sinh ngày 27/05/1964 (dâu) |
| 7) Nguyễn Thụy Thanh Phương, | sinh ngày 07/11/1987 (cháu nội) |
| 8) Nguyễn Nam Anh, | sinh ngày 27/05/1997 (cháu nội) |

Hiện nay gia đình bà quả phụ Nguyễn Văn Năm là bà Nguyễn Thị Trọng với 7 người con và cháu, gia đình sống rất khuôn khổ. Gia đình bà quả phụ Nguyễn Văn Năm là bà Nguyễn Thị Trọng đều là tín hữu, thuộc viên Hội thánh Tin Lành Việt Nam. Địa hạt Liên hội Đông Nam bộ, Chi hội Tân Phú, số 117/2 đường I, phường 18, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Điện thoại (84) 8605803.

Cả gia đình bà quả phụ Nguyễn Văn Năm là bà Nguyễn Thị Trọng hiện thường trú tại nhà số 89/15 đường Địa Đạo, Phường 18, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Nay kính xin quý Ngài vui lòng cứu xét và giúp đỡ cho gia đình của bà quả phụ Nguyễn Văn Năm là bà Nguyễn Thị Trọng được tái phò hôn.

Xin thành thật cảm ơn.

Nay kính,



TRẦN THỊ ĐẦM

U.S. Department of Justice - Immigration and Naturalization Service

11428

500

ALLEN NUMBER

UNCLASSIFIED

Hydromor



PERSON IDENTIFIED BY THIS CARD IS ENTITLED TO RESIDE PERMANENTLY AND WORK IN THE U.S.

TRAN<<DAM<THI<<<<<<<<<<<<<<<<<<

2000 年 12 月 1 日

REFUGEE RESETTLEMENT OFFICE DIOCESE OF OLYMPIA

1610 South King Street Seattle, WA 98144 (206) 323-3152

Seattle, April 13th 1998

TO WHOM IT MAY CONCERN

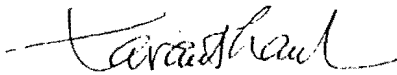
Dear SIR/MADAM,

Through the sponsorship of our agency (Episcopal Migration Ministries), the family of Mrs. TRAN, DIANA entered the US on July 6th, 1992.

Mrs. TRAN, DIANA is living at:
9725 6th Place SW
Seattle, WA 98106
(206) 763-4516

Mrs. TRAN, DIANA and the members of her family have shown their best efforts in the resettlement process, and in building a new life in USA.

Respectfully,

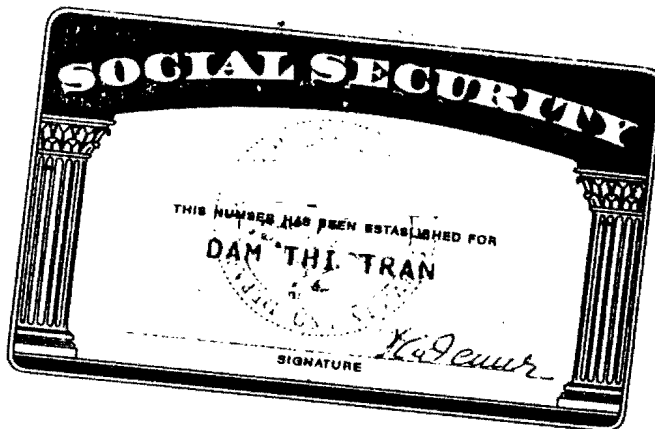


THIANH VAN TA

Caseworker



In Partnership With
Episcopal Migration Ministries/Presiding Bishop's Fund For World Relief



Do not laminate this card.

This card is invalid if not signed by the number holder unless health or age prevents signature.

Improper use of this card and/or number by the number holder or any other person is punishable by fine, imprisonment or both.

This card is the property of the Social Security Administration and must be returned upon request. If found, return to:

SSA-A*TN: FOUND SSN CARD
P.O. Box 17087 Baltimore Md. 21203

Contact your local Social Security office for any other matter regarding this card.

Department of Health and Human Services
Social Security Administration
Form OA-702 (1-88)

C47118489

Seattle Police Department

Norm Stamper, Chief of Police
Norman B. Rice, Mayor



OCTOBER 21st, 1997

RE: TRAN, Dam T.

NEE:

DOB: 10/20/31

We have searched the Seattle Police Department's criminal history files and find the following for the above named person:

NO RECORD OF CONVICTION AS KNOWN TO THE SEATTLE POLICE DEPARTMENT

All requests for juvenile criminal history records must be submitted to the King County Juvenile Court, 464 12th Avenue, Seattle, WA 98122.

Sincerely,

Norm Stamper
Chief of Police

Judy deMello
Judy deMello, Acting Section Commander
Records & Evidence Section

4138